

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST  
Ngày 20 - 01 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- *Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hoàng Kha  
Ông Bùi Đ Thắng

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Xuân Thùy Dương, là Thư ký Toà án nhân dân Th phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Hoàng Lo - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân Th phố Cà Mau, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 142/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 588/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Hồ Kim P; Sinh năm 1980; Nơi cư trú: Khóm 4, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ, Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn Q và bà Trần Thị T1; Anh, chị em ruột: 05 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất 21 tuổi; Chồng: Văn Tiến Đ; Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bắt tạm giam ngày 18/3/2021, đến ngày 13/4/2021 thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. (có mặt)

Bị hại:

1/ Bà Huỳnh Hồng Đ, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số X, đường P, khóm K , phường V, thành phố C, tỉnh Cà Mau; (vắng mặt)

2/ Bà Trần Thị N, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khóm K, phường V, thành phố C, tỉnh Cà Mau; (vắng mặt)

3/ Bà Trang Thị Thùy L, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số A, đường P, Khóm K, phường V, thành phố C, tỉnh Cà Mau; (vắng mặt)

4/ Bà Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số G, đường P, Khóm K,

phường V, thành phố C, tỉnh Cà Mau; (vắng mặt)

5/ Bà Đỗ Thị Bích PH, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số B, đường P, Khóm K, phường V, thành phố C, tỉnh Cà Mau; (vắng mặt)

6/ Bà Trần Thị H, sinh năm 1963; Địa chỉ: Đường P, Khóm K, phường V, thành phố C, tỉnh Cà Mau; (vắng mặt)

7/ Bà Trịnh Thị Th, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số F, đường D, khóm L, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau; (vắng mặt)

8/ Bà Nguyễn Ngọc Ch, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số T, đường P, Khóm K, phường V, thành phố C, tỉnh Cà Mau; (có mặt)

9/ Ông Trần Quang S, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số I, đường P, Khóm K, phường V, thành phố C, tỉnh Cà Mau; (vắng mặt)

10/ Bà Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh năm 1977; Địa chỉ: Đường P, Khóm K, phường V, thành phố C, tỉnh Cà Mau; (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Văn Tiến Đ, sinh năm 1984; Địa chỉ: Khóm M, phường R, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Kim P làm chủ hội khoảng 10 năm, thời gian làm chủ hội bị thâm hụt tiền và nợ tiền vay, mượn của nhiều người khác. Từ đó, P nảy sinh ý định tổ chức hội để lấy tiền hội của hội viên trả nợ và tiêu xài cá nhân. Vào ngày 22/01/2019 âm lịch (ngày 26/02/2019 dương lịch) P tổ chức 03 dây hội, loại hội ngày, mệnh giá 50.000 đồng/phần/ngày có 25 hội viên tham gia. Mỗi dây hội gồm 76 phần. P tham gia 01 phần trong dây hội thứ nhất. Việc P tổ chức các dây hội không thông báo với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi P cư trú, không lập sổ hội và giao danh sách hội viên cho các hội viên. P biết rõ tâm lý của đa số hội viên đợi đến mãn hội mới lĩnh (hốt) hội. Lợi dụng việc này, hàng ngày P thu tiền hội của các hội viên rồi giữ lại chi xài, trả nợ nhưng không thông báo cho hội viên biết việc P tự ý lĩnh (hốt) hội của hội viên. Có một số hội viên yêu cầu lĩnh (hốt) hội thì P nói dối là có nhiều người dặn lĩnh (hốt) nên hội viên không lĩnh (hốt) được. Các hội viên đã đóng được 66 kỳ (ngày 02/5/2019). Đến kỳ thứ 67 (ngày 03/5/2019) thì các dây hội gần mãn, các hội viên đều muốn lĩnh (hốt) hội, P không có tiền giao cho các hội viên nên bỏ trốn khỏi địa phương.

Cụ thể các dây hội như sau:

- Dây hội thứ nhất: Gồm 11 hội viên tham gia. Trong đó: Trần Thị H 10 phần, Nguyễn Thị Tr 05 phần, Huỳnh Hồng Đ 05 phần, Huỳnh Hồng M 10 phần, Đỗ Thị Bích PH 10 phần, Nguyễn Thị Thanh Tr 10 phần, Nguyễn Văn C 01 phần, Nguyễn Văn Q 02 phần, Nguyễn Ngọc Th 02 phần, Nguyễn Ngọc Ch 10 phần, Trang Thị Thùy L 10 phần, Hồ Kim P tham gia 01 phần. Hội sông đóng 45.000 đồng/phần.

Hội này đã mở 66 kỳ, hội viên hót 20 phần (có 01 phần của P), còn lại 46 phần chủ hội hót, hội sống còn lại 10 phần. Do không xác định được hội viên hót ngày nào, nên số tiền chiếm đoạt của dây hội này là: 45.000 đồng/phần x 75 phần x 46 kỳ = 155.250.000 đồng.

- Dây hội thứ hai: Gồm 11 hội viên tham gia. Trong đó: Trần Thị H 10 phần, Huỳnh Hồng Đ 05 phần, Trịnh Thị Th 10 phần, Trần Quang S 10 phần, Nguyễn Thị L1 10 phần, Phan Ngọc Th 02 phần, Nguyễn Bé Nh 05 phần, Hồ Tuyết M2 02 phần, Trần Thị N 04 phần, Phan Thị Th1 (3 Chánh) 06 phần, Hồ Thị Thúy O 12 phần. Hội sống đóng 45.000 đồng/phần.

Hội này đã mở 66 kỳ, hội viên hót 31 phần, còn lại 35 phần chủ hội hót, hội sống còn lại là 10 phần. Do không xác định được hội viên hót ngày nào, nên số tiền chiếm đoạt của dây hội này là: 45.000 đồng/phần x 76 phần x 35 kỳ = 119.700.000 đồng.

- Dây hội thứ ba: Gồm 11 hội viên tham gia. Trong đó: Trần Thị H 10 phần, Huỳnh Hồng Đ 05 phần, Nguyễn Thị Thanh Tr 10 phần, Trịnh Thị Th 10 phần, Trần Quang S 10 phần, Lê Tuyết Tr 06 phần, Nguyễn Thị Th 03 phần, Nguyễn Thị L 10 phần, Trần Thúy Ái 02 phần, Trần Thị C1 07 phần, Lê Trung C2 03 phần. Hội sống đóng 45.000 đồng/phần.

Hội này đã mở 66 kỳ, hội viên hót 36 phần, còn lại 30 phần chủ hội hót, hội sống còn lại là 10 phần. Do không xác định được hội viên hót ngày nào, nên số tiền chiếm đoạt của dây hội này là: 45.000 đồng/phần x 76 phần x 30 kỳ = 102.600.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Hồ Kim P chiếm đoạt tiền của hội viên ở 03 dây hội trên là 377.550.000 đồng (ba trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

\* Đến khi vỡ hội, P còn nợ tiền hội của các hội viên gồm:

1. Bà Huỳnh Hồng Đ (ché Đ), sinh năm 1981, cư trú số X, đường P, khóm K, phường V, thành phố C, tỉnh Cà Mau; và Huỳnh Hồng Mận (Mận tham gia chơi hội một thời gian thì giao hội lại cho Đ), số tiền 75.250.000 đồng.

2. Bà Trần Thị N, sinh năm 1981, cư trú Khóm K, phường V, thành phố C tham gia 04 phần và mẹ chồng là bà Phan Thị Thoa (Ba Chánh), số tiền 30.100.000 đồng.

3. Bà Trang Thị Thùy L, sinh năm 1981, cư trú số A, đường P, Khóm K, phường V, thành phố C, tỉnh Cà Mau, số tiền 30.100.000 đồng.

4. Bà Nguyễn Ngọc Th (mợ 6), sinh năm 1968, cư trú số G, đường P, Khóm K, phường V, thành phố C, số tiền 5.644.000 đồng.

5. Bà Đỗ Thị Bích PH, sinh năm 1984, cư trú số B, đường P, Khóm K, phường V, thành phố C, số tiền 25.171.000 đồng.

6. Bà Trần Thị H (Út T), sinh năm 1963, cư trú đường P, Khóm K, phường V, thành phố C, số tiền 53.760.000 đồng.

7. Bà Trịnh Thị Th, sinh năm 1976, cư trú số F, đường D, khóm L, phường H, thành phố C, số tiền 59.260.000 đồng.

8. Bà Nguyễn Ngọc Ch, sinh năm 1976, cư trú số T, đường P, Khóm K, phường V, thành phố C, số tiền 29.150.000 đồng.

9. Ông Trần Quang S (Út X), sinh năm 1964, cư trú số I, đường P, Khóm K, phường V, thành phố C, số tiền 41.695.000 đồng.

10. Bà Nguyễn Thị Thanh Tr, sinh năm 1977, cư trú đường P, Khóm K, phường V, thành phố C, số tiền 60.200.000 đồng.

Tổng số tiền P nợ hội viên là 410.330.000 đồng.

\* Hiện P đã khắc phục số tiền hội chiếm đoạt cho các hội viên như sau

1. Bà Huỳnh Hồng Đ (chế Đ) Ngày 09/11/2019 nhận 7.500.000 đồng, ngày 17/3/2021 nhận 67.750.000 đồng.

2. Bà Trần Thị N, sau khi vỡ hội nhận 3.000.000 đồng, ngày 17/3/2021 nhận 27.100.000 đồng.

3. Bà Trang Thị Thùy L, sau khi vỡ hội nhận 3.000.000 đồng, ngày 17/3/2021 nhận 27.100.000 đồng.

4. Bà Nguyễn Ngọc Th (mợ 6), sau khi vỡ hội, ông Văn Tiến Đ (chồng bà P) đã trả cho bà Th 5.644.000 đồng.

5. Bà Đỗ Thị Bích PH nhận 2.520.000 đồng, ngày 17/3/2021 nhận 22.651.000 đồng.

6. Bà Trần Thị H (Út Tươi) nhận 7.410.000 đồng, ngày 17/3/2021 nhận 46.350.000 đồng.

7. Bà Trịnh Thị Th nhận 8.920.000 đồng, ngày 17/3/2021 nhận 50.340.000 đồng.

8. Bà Nguyễn Ngọc Ch nhận 5.440.000 đồng, ngày 17/3/2021 nhận 23.710.000 đồng.

9. Ông Trần Quang S (Út Xinh) nhận 4.120.000 đồng, ngày 17/3/2021 nhận 37.575.000 đồng.

10. Bà Nguyễn Thị Thanh Tr nhận 6.040.000 đồng, ngày 17/3/2021 nhận 54.160.000 đồng.

Tổng cộng số tiền khắc phục: 410.330.000 đồng.

Quá trình điều tra, P giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 sổ ghi hội do P ghi theo dõi việc tổ chức 03 dây hội nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 212/GĐ-PC09 ngày 02/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận:

1. Chữ viết, chữ số (không kể chữ viết, chữ số viết bằng mực màu đỏ) trong quyển tập học sinh hiệu “T.T.Book” trang bìa có dòng chữ “Pokemon” (ký hiệu

A) so với chữ viết, chữ số trên “Tờ TỰ KHAI” ngày 18/9/2019 họ tên Hồ Kim P (ký hiệu M) là do cùng một người viết ra.

2. Không đủ cơ sở kết luận chữ viết, chữ số, viết bằng mực màu đỏ trong quyển tập học sinh hiệu “T.T.Book” trang bìa có dòng chữ “Pokemon” (ký hiệu A) so với chữ viết, chữ số trên “Tờ tự khai” ngày 18/9/2019 họ tên Hồ Kim P (ký hiệu M) có phải do cùng một người viết ra hay không.

Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ mẫu vật đã gửi đến giám định.

Tại Cáo trạng số: 141/CT-VKS ngày 16/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Th phố Cà Mau, truy tố bị cáo Hồ Kim P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Kim P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, n, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Kim P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Kim P thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như Cáo trạng đã nêu, Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan sai và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bà Nguyễn Ngọc Ch xác định, bà đã nhận lại toàn bộ số tiền do bị cáo bồi thường, bà không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Văn Tiên Đ xác định, anh và những người thân trong gia đình không biết việc bị cáo hốt hụi không, chiếm đoạt tiền của các bị hại. Tuy nhiên sau khi xảy ra sự việc anh đã nộp tại Cơ quan Điều tra số tiền 40.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho các bị hại, đây là tài sản riêng của anh. Anh không yêu cầu gì đối với bị cáo về khoản tiền này.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Đối với bị hại Trần Quang S, Huỳnh Hồng Đ, Trần Thị N, Trang Thị Thùy L, Nguyễn Ngọc Th, Đỗ Thị Bích PH, Trần Thị H, Trịnh Thị Th, Nguyễn Thị Thanh Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy việc giải quyết vắng mặt của các bị hại này không ảnh hưởng đến nội dung xét xử vụ án nên căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các bị hại.

[3] Từ những tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định Hồ Kim P có tổ chức hội. Lúc đầu hội diễn ra bình thường, đến năm 2019 do muốn có tiền để trả nợ vay và chi xài nên P đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của hội viên bằng cách tổ chức 03 dây hội ngày gồm 25 hội viên tham gia. Sau đó, dùng thủ đoạn gian dối bằng cách tự ý lĩnh (hót) hội không cho các hội viên biết để chiếm đoạt của một số hội viên tổng số tiền 377.550.000 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ, là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, chỉ vì xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu về tài sản của người khác nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã cấu Th tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 141/CT-VKS ngày 16/7/2021 của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Bởi lẽ, bị cáo thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt của các bị hại tổng số tiền 377.550.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, mà còn gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Sau khi phạm tội bị cáo lại bỏ trốn nhằm trốn tránh trách nhiệm. Với tính chất, mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả do bị cáo gây ra, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, chưa có tiền sự; Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, sau khi phạm tội bị cáo mang thai và hiện nay đang nuôi con nhỏ; Có ông ngoại là ông Trần Văn S1, cậu ruột là Trần Văn M được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, cậu ruột là Trần Văn Ph được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, bà ngoại là bà Nguyễn Thị S2 và cậu ruột là Trần Văn L được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, n, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, vì vậy Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Quá trình làm chủ hội, P tự tổ chức các dây hội, sổ sách ghi hội do P quản lý và tự ghi chép, việc P lĩnh (hót) hội, chiếm đoạt tiền hội chi xài cá nhân thì những người thân trong gia đình và chồng là Văn Tiến Đ không biết nên không xem xét trách nhiệm đối với những người này là phù hợp.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Kim P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Kim P 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giam ngày 18/3/2021 đến ngày 13/4/2021.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hồ Kim P phải nộp 200.000 đồng (chưa nộp).

Bị cáo, bị hại Nguyễn Ngọc Ch, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- VKSND Th phố Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan điều tra CAND TP. Cà Mau;
- Cơ quan T.H.A Dân sự TP. Cà Mau;
- Cơ quan T.H.A Hình sự TP. Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TAND TP. Cà Mau.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ngọc Hân**